

Bản án số: **166/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/3/2021

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Bà Đặng Thị Nhác

2. Ông Tạ Đức Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 714/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2020, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Đỗ Thị Thanh T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, thành phố Hà Nội

**- Bị đơn:** **Anh Vũ Đức H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: số X phố C, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*(Có mặt chị Đỗ Thị Thanh T, vắng mặt anh Vũ Đức H)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22/9/2020 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:** Chị và anh Vũ Đức H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 21/12/2006 tại UBND xã M, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không tu chí làm ăn, tháng 6/2019 thì

mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã làm đơn xin ly hôn, sau đó vì thương con nên chị T rút đơn để cho anh H cơ hội sửa sai, hàn gắn gia đình. Nhưng sau một thời gian chung sống, nhận thấy anh H không có sự thay đổi nên đến tháng 8/2020 chị T về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã M, huyện H, thành phố Hà Nội sinh sống, hàng ngày chị T chỉ tranh thủ về nhà vào buổi trưa là lúc anh H đi làm vắng nhà, để cơm nước cho các con rồi lại đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, việc tiếp tục kéo dài thời gian chung sống không đem lại hạnh phúc, nên chị T có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Đức H.

*Về con chung:* Anh chị có hai con chung là cháu Vũ Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2007 và cháu Vũ Đức Tr, sinh ngày 05/4/2009. Các cháu hiện đang ở cùng bố (anh H) và ông nội. Trường hợp Tòa xử cho ly hôn, chị T xin được nuôi cháu Vũ Thị Hồng Nh vì cháu là con gái nếu ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn trong cuộc sống cũng như sinh hoạt, còn cháu Vũ Đức Tr thì giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

*Về tài sản chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là anh Vũ Đức H trình bày:*** Anh và chị Đỗ Thị Thanh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, Hà Nội vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại quận Long Biên, Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ của anh. Quá trình chung sống, anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên chỉ là chuyện lặt vặt, không có vấn đề gì lớn. Anh H tự nhận thấy bản thân mình là người có trách nhiệm trong cuộc sống và yêu thương vợ con. Khoảng tháng 8-9/2020, anh có hiểu lầm và nghi ngờ chị T ngoại tình cộng thêm bức xúc trong công việc nên có uống rượu, không làm chủ được bản thân nên có lời nói xúc phạm và xô xát với chị T, cũng chính vì vậy mà chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, chỉ về nấu cơm cho các con vào buổi trưa là lúc anh đi làm không có mặt ở nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã gia đình hai bên hòa giải, bản thân anh H cũng xin lỗi và mong chị T quay lại hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng chị T không đồng ý.

Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

*Về con chung:* vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Trường hợp chị T kiên quyết ly hôn, anh cũng đồng ý với quan điểm của chị T: giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:**

- Chị Đỗ Thị Thanh T giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự: chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa Bị đơn không chấp hành, vắng mặt 2 lần không lý do, đề nghị xét xử vắng mặt Bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, 56 Khoản 2, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTWQH, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T, giao cháu Vũ Thị Hồng Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Đức Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; tài sản không xem xét; chị T có nghĩa vụ nộp án phí DSST không giá ngạch.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Vũ Đức H vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Đức H và chị Đỗ Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/11/2006 tại UBND xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (số 89, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa anh Vũ Đức H và chị Đỗ Thị Thanh T có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, bản thân anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc bất đồng trong cách xây dựng kinh tế gia đình, nhưng đỉnh điểm làm cho mâu thuẫn trầm là lần anh uống rượu, bức xúc, không kiềm chế được đã đến chỗ làm của chị T chửi bới, xúc phạm, thậm chí còn xô xát khiến chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Tòa án đã tiến hành xác minh từ phía gia đình hai bên và chính quyền địa phương, đều thể hiện vợ chồng anh H, chị T đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật và đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Đỗ Thị Thanh T và anh Vũ Đức H có hai con chung là cháu Vũ Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2007 và cháu Vũ Đức Tr, sinh ngày 05/4/2009. Chị T và anh H thỏa thuận nếu ly hôn thì giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc xác minh tại gia đình, khu dân cư và ý kiến của các cháu Vũ Thị Hồng Nh, Vũ Đức Tr thể hiện nguyện vọng của các cháu phù hợp với thỏa thuận của chị T, anh H. Vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh, giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr sau khi ly hôn nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc không ai yêu cầu bên còn lại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T:**

Cho chị Đỗ Thị Thanh T được ly hôn với anh Vũ Đức H;

**2. Về con chung:** chị Đỗ Thị Thanh T và anh Vũ Đức H có hai con chung là cháu Vũ Thị Hồng Nh, sinh ngày 07/02/2007 và cháu Vũ Đức Tr, sinh ngày 05/4/2009. Giao cháu Vũ Thị Hồng Nh cho chị Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, giao cháu Vũ Đức Tr cho anh Vũ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Vũ Đức H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết;

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0016656 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị T đã nộp đủ án phí.

**5. Chị Đỗ Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Đ, Hà Nội, để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh**